

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST.
Ny 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kiều Thu

Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ny 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS Ny 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS Ny 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Tăng Văn N, sinh năm 1993, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Ng, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1977; Vợ: Trương Thị D, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ Ny 21/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Văn H – sinh năm: 1983. Trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Thị D – sinh năm 1994. Trú tại: Khu phố B, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Nhân H– sinh năm 2000. Trú tại: Khu phố B, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Lê Xuân Đ– sinh năm 1983. Trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4. Nguyễn Thị H – sinh năm 1954. Trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Lê Văn T – sinh năm 2005. Trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Lê Văn T là ông Lê Văn H – sinh năm 1983 (là cha ruột đồng thời cũng là bị hại trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút Ngy 31/3/2020, Tăng Văn N đi bộ đến nhà anh Lê Văn H (sinh năm 1983, trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết) để chơi. Tại đây, N thấy em Lê Văn T (sinh năm 2005, trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, là con trai của anh Hải) đang ngồi xem điện thoại ở trước nhà. Thấy vậy, N đi vào ngồi xem điện thoại cùng với em T. Một lúc sau, N đi vào trong nhà để uống nước. Trong lúc uống nước, N quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 85C1-755.64 của anh H đang dựng trong nhà, do thường xuyên đến nhà anh H chơi và biết anh H thường hay để tiền trong cốp xe nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N lén lút đi đến gần chiếc xe mô tô, dùng tay trái nâng cốp xe lên rồi đưa tay phải vào trong cốp xe trộm cắp 01 xấp tiền của anh H bỏ vào túi quần mà N đang mặc rồi đi ra chỗ em T tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 5 phút sau, N đi về nhà của mình lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 45.000.000 đồng (gồm 90 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Số tiền có được từ hành vi phạm tội, N đưa cho vợ là Trương Thị D (sinh năm 1994, trú tại: Khu phố B, phường M, thành phố Phan Thiết) số tiền 2.000.000 đồng, chuộc lại điện thoại từ anh Nguyễn Nhân H(sinh năm 2000, trú tại: khu phố 10, phường M, thành phố Phan Thiết) số tiền 2.040.000 đồng (trong đó có 40.000 đồng là tiền cá nhân của N), trả nợ cho chị Lê Xuân Đ(sinh năm 1983, trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết) số tiền 3.500.000 đồng; trả nợ cho bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1954, trú tại: Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết) số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình lấy ra, cắt vào N làm rớt mất số tiền 2.500.000 đồng. Còn lại 32.000.000 đồng cất giữ tại nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh H đã đến Công an phường M trình báo sự việc. Tại đây, N đã khai nhận hành vi nêu trên và tự nguyện giao nộp lại số tiền 32.000.000 đồng còn lại.

Sau khi biết số tiền trên do Tăng Văn N phạm tội mà có thì chị Trương Thị D, anh Nguyễn Nhân H, bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền nhận từ N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết để làm căn cứ giải quyết vụ án. Riêng chị Lê Xuân Đ đã sử dụng hết số tiền 3.500.000 đồng mà N đã trả cho chị.

Vật chứng của vụ án:

- 38.000.000 đồng (thu giữ từ Tăng Văn N gồm: 32.000.000 đồng của anh Hải mà N chưa sử dụng và 6.000.000 đồng của N tự nguyện bỏ ra để bồi thường cho anh Hải);
- 2.000.000 đồng (thu giữ từ chị Trương Thị D);
- 2.040.000 đồng (thu giữ từ anh Nguyễn Nhân H, trong đó có 40.000 đồng là tiền cá nhân của N);
- 3.000.000 đồng (thu giữ từ bà Nguyễn Thị H).

Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bị hại, anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với số tiền 40.000 đồng của N, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho N.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSPT Ny 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Tăng Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tăng Văn N từ 15 tháng tù đến 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tăng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 11 giờ 00 phút Ny 31/3/2020 tại nhà của anh Lê Văn H trú tại Khu phố R, phường M, thành phố Phan Thiết, Tăng Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của anh Lê Văn H để trong cốp xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 85C1-755.64 của anh H đang dựng trong nhà.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Tăng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Tăng Văn N là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền để sử dụng một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động để tạo ra nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại số tiền 45.000.000 đồng cho anh Lê Văn H. Anh H đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 40.000 đồng của N, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho N. Xét thấy đã xử lý xong nên không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Tăng Văn N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ny bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tăng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm Nn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án (04/8/2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ny kể từ Ny nhận bản án hoặc Ny niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- UBND phường M Tp Phan Thiết (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

